

CÔNG BÁO

NƯỚC

VIỆT NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

MỤC LỤC

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

	Trang
4-9-1961 - Chỉ thị số 349-TTg về việc đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh hạt có dầu.	527
6-9-1961 - Thông tư số 353-TTg về việc áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh.	530

CÁC BỘ

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

6-9-1961 - Thông tư số 23-PC sửa đổi thể lệ chuyên chở hành khách, hành lý và bao gửi bằng đường sắt ban hành do nghị định số 161-NĐ ngày 2-7-1957.	531
---	-----

BỘ NGOẠI THƯƠNG

19-8-1961 - Thông tư số 3216-BNT/HQ giải thích nhiệm vụ của Hải quan phát hiện và ngăn ngừa các thiếu sót trong việc bốc dỡ, chuyển vận, sắp xếp, bảo quản hàng hóa xuất nhập khẩu.	532
---	-----

BỘ NỘI VỤ

6-9-1961 - Quyết định số 200-NV cho phép Tổng hội y học Việt nam thành lập Hội Đa liễu Việt nam.	533
--	-----

BỘ Y TẾ

4-8-1961 - Thông tư số 013-BYT/TT hướng dẫn việc thống nhất nhiệm vụ, chấn chỉnh tổ chức biên chế văn phòng các ty và thống nhất sự lãnh đạo giữa phòng y tế huyện, châu với bệnh xá.	533
7-8-1961 - Thông tư số 014-BYT/TT quy định những nghề thuộc ngành dược phẩm và thủy tinh thuộc các xí nghiệp dược phẩm được nghỉ hàng năm 12 ngày có lương.	537

ỦY BAN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC

17-8-1961 - Thông tư số 76-UB/CQL quy định về tiêu chuẩn thiết kế các ngôi nhà dân dụng.	537
17-8-1961 - Thông tư số 77-UB/CQL quy định về tiêu chuẩn kết cấu thiết bị và tiện nghi các ngôi nhà dân dụng.	542

Trang

09670775
 www.ThuVienPhapLuat.com
 Tel: +84-8-3845 6684 *
 LawSoft

Các văn bản đã ban hành

PHỦ THỦ TƯỚNG

CHỈ THỊ số 349-TTg ngày 4-9-1961 về việc đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh hạt có dầu,

Bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc dân, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, nhu cầu về dầu thảo mộc để cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp (như dầu cho công

nghiệp xà phòng, công nghiệp cơ khí, thuộc da, chế tạo dược phẩm và hóa chất, v.v...), dầu ăn cho nhân dân và vật tư cho xuất khẩu rất lớn.

Trong mấy năm qua, tình hình thu mua các loại hạt có dầu mỗi năm đều có tăng, nhưng so với khả năng khai thác và sản xuất hạt có dầu của ta, và so với nhu cầu ngày càng tăng thì số lượng đã thu mua được còn quá ít.

Sở dĩ có tình hình trên đây chủ yếu là do:

Các cơ quan lãnh đạo từ các Bộ ở trung ương đến các Ủy ban hành chính và các ngành có trách nhiệm ở địa phương chưa thấy hết khả năng của ta và chưa nhận thức đúng mức vị trí và tầm quan trọng của hạt có dầu và dầu thảo mộc đối với việc xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc dân của ta,

nên đã xem nhẹ việc thu mua, việc sản xuất và kinh doanh hạt có dầu, coi đó là một loại hàng rất phụ trong sản xuất khai thác và thu mua.

— Về sản xuất và khai thác, hầu hết các đồn điền trước kia trồng trầu, sỏ, lai, đều bị bỏ hoang phế, hoặc nhân dân đốn làm củi. Trong kế hoạch sản xuất của các nông trường quốc doanh cũng chưa chú ý đúng mức đến việc phục hồi, gây trồng các loại cây có hạt dầu.

Mặt khác các cơ quan Lâm nghiệp, Thương nghiệp không chú ý giải thích, hướng dẫn cho nhân dân có ý thức bảo vệ các loại cây có hạt dầu. Do đó ở nhiều địa phương, trước kia nhân dân trồng những cây có hạt dầu để ép lấy dầu thấp, đến nay chuyển sang dùng dầu hỏa, đã chặt cây có hạt dầu để lấy gỗ, lấy củi hoặc làm nương rẫy trồng ngô lúa, có nơi những cây còn hạt có quả rụng đầy gốc cũng không ai tổ chức thu nhặt.

Trong các phong trào vận động trồng cây và gây rừng trước đây cũng chỉ mới chú ý các loại cây ăn quả, các loại cây lấy gỗ và các loại cây có bóng mát, chưa chú ý vận động trồng các loại cây có hạt dầu.

Trong kế hoạch sản xuất của các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở những vùng hiện có cây có hạt dầu hoặc có điều kiện trồng thêm các loại cây ấy phần lớn không xây dựng chỉ tiêu khai thác, thu nhặt các loại hạt sẵn có, gây trồng thêm cây có hạt dầu, và tổ chức chế biến dầu thảo mộc. Trong việc phân phối lao động, các Ban quản trị chưa chú ý bố trí cho xã viên nhất là tận dụng lao động phụ trong hợp tác xã đi khai thác, thu nhặt hạt có dầu.

— Việc tổ chức thu mua chế biến, phân phối làm chưa được tốt. Từ khâu vận động sản xuất, khai thác, thu nhặt đến thu mua, chế biến và phân phối hạt có dầu, việc phân công giữa các ngành Lâm nghiệp, Nội thương, Ngoại thương, Công nghiệp chưa hợp lý và không ổn định, tổ chức thu mua chế biến nói chung còn rất yếu.

Tổ chức mạng lưới thu mua chưa thuận tiện cho dân đem hạt có dầu đến bán. Phương thức thu mua phổ biến là yết giá đặt cân thu mua tại cửa hàng, thiếu tuyên truyền vận động hướng dẫn và giúp đỡ cụ thể về quy cách mặt hàng. Cho nên khả năng hạt có dầu rất nhiều nhất là ở trung du và miền núi, nhưng nhân dân những nơi đó không biết mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán mua những thứ hạt gì để khai thác, thu nhặt đem tới bán để tăng thêm thu nhập.

Các cửa hàng Mậu dịch quốc doanh cũng như hợp tác xã mua bán ở miền núi đều kinh doanh tổng hợp, phần lớn còn nặng về bán ra mà xem nhẹ việc mua vào, nhất là đối với hạt có dầu lại càng xem nhẹ vì giá trị ít, không đảm bảo doanh số, có khi còn lỗ vốn và việc bảo quản chuyển vận cũng phức tạp hơn.

Trong việc định giá thu mua, giá chỉ đạo đối với một số loại hạt chưa chiếu cố đầy đủ những khó khăn trong việc thu nhặt và đem đi bán xa. Trong

việc chấp hành giá chỉ đạo ở các cơ sở còn có tình trạng phổ biến là mua dưới giá chỉ đạo của Nhà nước vì trừ lùi phí vận chuyển khá nhiều. Do đó càng không khuyến khích nhân dân tích cực thu nhặt hạt có dầu để bán.

Trong quan hệ nội bộ các cơ quan quốc doanh và hợp tác mua bán, việc phân loại hàng khi giao nhận, việc thanh toán nội bộ giữa hợp tác xã mua bán với Mậu dịch quốc doanh, giữa Cấp I và cấp II, giữa Thương nghiệp và Công nghiệp, giữa Nội thương và Ngoại thương còn nhiều chỗ vướng mắc nên hợp tác xã mua bán và các Công ty mậu dịch quốc doanh cấp II không phấn khởi đẩy mạnh thu mua.

Phần lớn hạt có dầu là ở miền núi, giao thông khó khăn. Nhưng ta chưa tổ chức ép dầu ngay tại những nơi mua hạt tập trung vừa đỡ công và phí tổn vận chuyển, vừa phát triển công nghiệp địa phương, làm cho kinh tế miền núi được mở mang thêm, thu nhập của nhân dân miền núi được tăng thêm.

Do có những thiếu sót về sản xuất, khai thác, thu mua, chế biến trên đây, mấy năm qua chúng ta đã bỏ phí một nguồn lợi rất lớn của Nhà nước và nhân dân.

Vấn đề đặt ra hiện nay là các ngành, các cấp cần nhận thức đúng tầm quan trọng của hạt có dầu, và dầu thảo mộc đối với nền kinh tế quốc dân, rồi xuất phát từ yêu cầu và khả năng thực tế của ta mà có chủ trương, biện pháp, kế hoạch cụ thể tiến hành gấp việc đẩy mạnh sản xuất kinh doanh các loại nói trên.

Trước mắt, cần đẩy mạnh việc tổ chức vận động khai thác, thu nhặt và thu mua, chế biến phân phối hạt có dầu sẵn có (vì thời vụ đã đến) đảm bảo thực hiện đầy đủ chỉ tiêu kế hoạch 1961 đã đề ra nhằm đáp ứng nhu cầu cấp bách về nguyên liệu cho công nghiệp và vật tư xuất khẩu.

Về lâu dài, để đảm bảo yêu cầu ngày càng tăng của các ngành về dầu thảo mộc, phải kết hợp việc khai thác và thu nhặt hạt sẵn có với việc khôi phục, bảo vệ gây trồng thêm các loại cây có hạt dầu, phát triển một cách có kế hoạch ngay tại những nơi có nhiều hạt, các cơ sở chế biến dầu của công nghiệp quốc doanh địa phương, của nông trường quốc doanh và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp.

Muốn thế, các Bộ và Tổng cục có liên quan ở trung ương và các Ủy ban hành chính địa phương cần phối hợp chặt chẽ để thi hành chu đáo những biện pháp sau đây:

1. Về sản xuất và khai thác:

Phải chú trọng cả 2 mặt khai thác, thu nhặt những nguồn hạt có dầu sẵn có, đồng thời bảo vệ, khôi phục và gây trồng thêm những cây có hạt có dầu nói chung, trong đó cần chú ý các loại hạt sau đây: trầu, lai, dọc, sỏ, cọc rào, bời lời, hạt bưởi, hạt gấc, hạt ve dổi, hạt măng tang. Ủy ban hành chính các cấp cần lãnh đạo các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp phát hien những khả năng hạt có dầu ở địa

phương, ghi chỉ tiêu thu nhất hạt có dầu vào kế hoạch sản xuất của hợp tác xã và động viên tổ chức lao động phụ, các nhân lực nhàn rỗi của gia đình xã viên thực hiện tốt. Đặc biệt ở những nơi nguồn hạt có dầu tương đối tập trung, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp cần coi đây là một trong những ngành hoạt động chính của mình vừa phục vụ lợi ích của nền kinh tế chung, vừa tăng thu nhập thực tế cho hợp tác xã và xã viên. Do đó cần có kế hoạch giáo dục cho nhân dân trong khi đi làm nương rẫy hoặc khi đi khai thác lâm thổ sản chú ý kết hợp thu nhất các loại hạt có dầu, bố trí nhân lực và tính toán công điểm hợp lý nhằm khuyến khích xã viên tích cực tham gia.

Cần giáo dục, vận động các hợp tác xã và nhân dân nói chung có ý thức bảo vệ các loại cây có hạt dầu mọc tự nhiên, phát quang dưới gốc và đánh đường vào gốc để việc thu nhất hạt được thuận tiện, nhất thiết không được phá hủy, chặt những cây đó.

Về mặt gây trồng, Tổng cục Lâm nghiệp cần phối hợp với các Ủy ban hành chính khu, tỉnh nghiên cứu kỹ và có kế hoạch cụ thể vận động hướng dẫn các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và nông dân phục hồi và phát triển các loại cây có hạt có dầu thích hợp với điều kiện thực tế từng vùng, chú trọng cả những nơi trước đây đã có tập quán trồng và những nơi tuy trước đây nhân dân chưa trồng nhưng nay xét ra có đủ điều kiện về đất đai, khí hậu thuận lợi cho việc gây trồng.

Các Nông trường quốc doanh cần nghiên cứu kế hoạch phục hồi dần những diện tích trồng các loại cây có dầu ở những nông trường đã có cơ sở cũ nhất là về trâu và sỏ, đồng thời phát triển thêm ở những nơi có điều kiện.

2. Về thu mua, giá cả:

Trong tình hình hiện nay, các loại cây có hạt dầu phần lớn mọc rải rác khắp nơi ở các vùng trung du và miền núi, việc bảo vệ khôi phục và gây trồng còn bị xem nhẹ, việc tổ chức thu mua, phương thức và giá cả thu mua có tầm quan trọng đặc biệt đối với việc đẩy mạnh sản xuất và kinh doanh hạt có dầu. Vì thế cho nên các vấn đề này cần phải làm tốt.

Phân công trách nhiệm kinh doanh hạt có dầu:

Bộ Nội thương chịu trách nhiệm tổ chức vận động thu mua hạt có dầu cho tốt. Bộ Nội thương cần phối hợp chặt chẽ với Tổng cục Lâm nghiệp để nắm vững khả năng và hướng dẫn khai thác, thu nhất, phối hợp với các Bộ Ngoại thương và Công nghiệp nhẹ để nắm yêu cầu và quy cách phẩm chất, các loại hạt và dầu, tính toán phân công chế biến cho hợp lý.

Tổ chức thu mua: Muốn thu mua tốt, Bộ Nội thương cần nghiên cứu đặt tổ chức chuyên trách về kinh doanh hạt có dầu và dầu thảo mộc (thu mua, chế biến, phân phối) ở cấp trung ương và ở các địa phương xét ra cần thiết. Mạng lưới thu mua phải

bố trí thuận tiện cho dân đem hạt có dầu đến bán, tận dụng mạng lưới hiện có của Mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, nghiên cứu ủy thác cho các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp thu mua.

Về phương thức thu mua: Mua cả hạt và dầu. Lấy vận động chính trị là chính kết hợp với những biện pháp kinh tế cần thiết như cung cấp hàng công nghiệp, có chính sách giá cả hợp lý để thu mua tốt.

Cán bộ thu mua cần phát huy tính tích cực và tinh thần trách nhiệm, dựa vào các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, di sát xã viên và nông dân tuyên truyền giải thích kỹ tầm quan trọng của hạt có dầu đối với nền kinh tế chung, và lợi ích của hợp tác xã và nông dân trong việc gây trồng bảo vệ cây có hạt dầu và thu nhất hạt có dầu, trên cơ sở đó vận động mọi người tích cực tham gia, không nên chỉ yết giá, treo cân ngồi tại chỗ chờ dân đem đến mới mua. Hướng dẫn cụ thể cho các hợp tác xã và nông dân về quy cách phẩm chất từng loại hạt và loại dầu, có mẫu bằng hiện vật kèm theo, giúp các hợp tác xã tổ chức khai thác thu nhất hạt có dầu.

Đối với việc thu mua, cần chuẩn bị hàng hóa thích hợp nhu cầu của từng địa phương để bán cho những hợp tác xã hoặc cá nhân bán hạt có dầu cho Nhà nước.

Giá và thu mua:

Nhà nước vừa quyết định điều chỉnh tăng lên giá mua một số loại hạt có dầu. Theo sự hướng dẫn của Bộ Nội thương, Ủy ban hành chính các cấp và các cơ quan thu mua cần phổ biến rộng rãi trong nhân dân những vùng có hạt có dầu và đảm bảo chấp hành đúng giá chỉ đạo.

Trong quá trình thu mua cần tiếp tục nghiên cứu phát hiện và đề nghị lên Chính phủ điều chỉnh giá thu mua của loại hạt nào thấy còn chưa hợp lý, trên nguyên tắc đảm bảo giữ quan hệ về giá cả thích đáng giữa các loại lâm sản với nhau và giữa lâm sản và nông sản ở từng địa phương.

Quan hệ về giá cả giữa các cơ quan quốc doanh, giữa Nội thương và Nông trường quốc doanh, Nội thương và Ngoại thương hoặc các xí nghiệp sản xuất và giữa quốc doanh với hợp tác xã mua bán trong việc giao nhận hạt có dầu và dầu thảo mộc giải quyết theo nguyên tắc giá điều động nội bộ.

3. Về chế biến:

Hạt có dầu nhất là đối với những loại tỷ lệ dầu thấp là thứ hàng công kênh, vận chuyển xa tốn phí nhiều, giá thành cao, nên cơ quan thu mua cần phối hợp với cơ quan quản lý sản xuất địa phương tổ chức ngay tại những nơi tập trung hạt có dầu các cơ sở chế biến quy mô nhỏ và vừa, theo phương pháp thủ công cải tiến và nửa cơ khí là chủ yếu, chỉ ở những nơi sản xuất và khai thác thật tập trung và có điều kiện mới tổ chức theo phương pháp cơ khí. Các Nông trường quốc doanh có sản xuất và khai thác hạt có dầu cần tổ chức chế biến dầu tại chỗ. Đối với các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở

những nơi tập trung nhiều hạt, các cơ quan thu mua cần phối hợp với công nghiệp địa phương và ngân hàng hướng dẫn, giúp đỡ về kỹ thuật và vốn để tổ chức chế biến theo phương pháp thủ công cải tiến.

Hạt có dầu và dầu thảo mộc có một tầm quan trọng rất lớn đối với việc xây dựng và phát triển nền kinh tế quốc dân. Ủy ban hành chính các cấp và các ngành có trách nhiệm cần tăng cường việc chỉ đạo thực hiện, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc vận động nhân dân khai thác, thu nhặt, khôi phục, gây trồng, thu mua, chế biến và phân phối hạt có dầu cho tốt. Vấn đề sản xuất và kinh doanh hạt có dầu từ trước đến nay bị xem nhẹ, bây giờ càng cần phải tăng cường sự lãnh đạo và chỉ đạo mới đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm 1961, nhất là hiện nay thời vụ đã đến nơi.

Nhận được chỉ thị này các Bộ có liên quan: Nội thương, Nông trường quốc doanh, Tổng cục Lâm nghiệp, Công nghiệp nhẹ, Ngoại thương và Ủy ban hành chính các cấp cần nghiên cứu kỹ để thi hành tốt.

Hà nội, ngày 4 tháng 9 năm 1961

K.T Thủ tướng Chính phủ

Phó Thủ tướng

PHẠM HÙNG

THÔNG TƯ số 353-TTg ngày 6-9-1961
về việc áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh.

Kính gửi: Các Bộ,
Các Tổng cục,
Các Ủy ban hành chính khu, thành và tỉnh.

Cho đến cuối năm 1960, việc cải tạo công thương nghiệp tư bản tư doanh bằng hình thức cao về căn bản đã hoàn thành. Các xí nghiệp công tư hợp doanh về căn bản là xí nghiệp xã hội chủ nghĩa, tư liệu sản xuất thuộc lại của nhà tư sản đã thuộc sở hữu của toàn dân. Người tư sản không còn quyền chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất mà hàng tháng chỉ được hưởng định tức.

Hiện nay ngoài các cửa hàng công tư hợp doanh về thương nghiệp ra thì các xí nghiệp công tư hợp doanh về công nghiệp, về vận tải đều đã thực hiện ký kết hợp đồng kinh tế với các xí nghiệp quốc doanh, các cơ quan Nhà nước và các đơn vị bộ đội. Việc ký kết phần lớn vẫn còn mang tính chất chế độ, giao kèo lúc trước, không toàn diện và thiếu chặt chẽ. Việc thực hiện những hợp đồng còn gặp

nhều mắc mứu: kế hoạch sản xuất đặt chưa sát với khả năng của xí nghiệp về thiết bị và nhân lực, — việc cung cấp nguyên vật liệu không đủ và không kịp thời, — quy cách phẩm chất mặt hàng, vấn đề giá cả, vấn đề tiêu thụ chưa được quy định rõ ràng. Tình hình này không còn phù hợp với sự phát triển của các xí nghiệp công tư hợp doanh hiện nay ngày càng có những điều kiện thuận lợi để ký kết và thực hiện chế độ hợp đồng kinh tế.

Căn cứ vào tình hình cụ thể nói trên, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành nghị định số 65-CP ngày 23 tháng 11 năm 1960 áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế đối với các tổ chức công tư hợp doanh về vận tải và công thương nghiệp đã thực hiện hạch toán kinh tế, trên cơ sở đó mối quan hệ giữa các cơ quan Nhà nước, các xí nghiệp quốc doanh và các tổ chức công tư hợp doanh được tăng cường và phát triển, vai trò chủ đạo của các xí nghiệp quốc doanh càng được củng cố và mở rộng, việc quản lý kinh doanh và khả năng thực hiện kế hoạch Nhà nước của các tổ chức công tư hợp doanh càng được nâng cao.

Sau khi nghị định 65 — CP được ban hành, Bộ Công nghiệp nhẹ và Ủy ban hành chính Hà nội đã tiến hành làm thí điểm ở một số xí nghiệp công tư hợp doanh thuộc Hà nội. Căn cứ báo cáo kết quả của đợt thí điểm và đề phát huy tác dụng của nghị định 65 — CP nói trên, Thủ tướng xét cần quy định một số điểm cụ thể sau đây hướng dẫn các ngành, các cấp để đẩy mạnh ký kết hợp đồng kinh tế đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh:

1. Chỉ áp dụng chế độ hợp đồng kinh tế đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh vận tải và công thương nghiệp đã hạch toán kinh tế. Những xí nghiệp này phải có những điều kiện sau đây:

— Có kế hoạch sản xuất, tài vụ do cơ quan cấp trên chuẩn y.

— Có đủ vốn cần thiết như tài sản cố định, vốn lưu động... để thực hiện kế hoạch sản xuất, chịu trách nhiệm trước Nhà nước về việc sử dụng vốn được tốt và hợp lý đồng thời giữ gìn và mở rộng những vốn đó.

— Có chế độ kế toán kiên toàn và độc lập và có mở tài khoản ở Ngân hàng Nhà nước.

Đối với các xí nghiệp công tư hợp doanh chưa hạch toán kinh tế thì tạm thời có thể tiến hành ký kết hợp đồng trên cơ sở dân chủ thương lượng, bàn bạc với tinh thần bình đẳng, hai bên thỏa thuận ký kết chứ không có tính chất bắt buộc. Những điều khoản đã thỏa thuận sau khi ký kết cần được báo cáo với Hội đồng Trọng tài Bộ và địa phương và cả hai bên ký kết hợp đồng đều phải nghiêm chỉnh chấp hành.

Một số xí nghiệp công tư hợp doanh sản xuất có tính chất phục vụ thuộc ngành Nội thương như sản xuất bánh mứt kẹo v.v... nếu có đủ điều kiện thì cũng ký kết hợp đồng kinh tế theo quy định trên.

Các cơ quan kinh tế quản lý các xí nghiệp công tư hợp doanh cụ thể là các Bộ chủ quản, các Sở, Ty Vận tải và Công thương nghiệp sẽ quy định hình